

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – SINH HỌC 9

a) Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra học giữa học kì 1 khi kết thúc nội dung: Chủ đề NST
- **Thời gian làm bài:** 60 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận)
- **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao
 - Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm (gồm 20 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 8 câu), mỗi câu 0,25 điểm
 - Phần tự luận: 5,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 1,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)
 - Nội dung nửa đầu học kì 1: Chủ đề các thí nghiệm của Men Đen 6 tiết

Chủ đề NST: 7 tiết

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu TN/ Tổng số ý TL		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận n	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Chủ đề: Các thí nghiệm của Men Đen (6 tiết)	4 (ý)	5		4	2 (ý)				6	9	4,25
Chủ đề: NST (7 tiết)		7	2 (ý)	4	2 (ý)		2 (Ý)		6	11	5,75
Số câu TN/ Số ý TL (Số YCCĐ)	4	12	2	8	4	0	2	0	12	20	
Điểm số	1,0	3,0	1,0	2,0	2,0	0	1,0	0	5,0	5,0	10,0
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- MÔN SINH LỚP 9

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL	TN
1. Chủ đề các thí nghiệm của Men Đen (6 tiết)					1,5	9
Chủ đề các thí nghiệm của Men Đen	Nhận biết	Nhận biết: - Nêu được nhiệm vụ, nội dung và vai trò của di truyền học - Giới thiệu Mendel là người đặt nền móng cho di truyền học - Nêu được phương pháp nghiên cứu di truyền của Mendel - Nêu được các thí nghiệm của Mendel và rút ra nhận xét - Phát biểu được nội dung quy luật phân li và phân li độc lập - Nêu ý nghĩa của quy luật phân li và quy luật phân ly độc lập. - Nhận biết được biến dị tổ hợp xuất hiện trong phép lai hai cặp tính trạng của Mendel - Nêu được ứng dụng của quy luật phân li trong sản xuất và đời sống	4	5		
	Thông hiểu	- Phân biệt các khái niệm: DT, BD, TT trội, tính trạng lặn, cặp tính trạng tương phản.... - Viết được sơ đồ lai, Xác định được kiểu gen, kiểu hình, tỉ lệ kiểu gen, tỉ lệ kiểu hình - Vận dụng được nội dung quy luật phân li và phân li độc lập để giải quyết các bài tập. - Phân biệt các quy luật di truyền		4		
	Vận dụng	- Trong phép lai nhiều cặp tính trạng học sinh chỉ ra các dấu hiệu nhận biết quy luật phân li độc lập - Khái niệm biến dị tổ hợp: cho ví dụ, nêu ý nghĩa trong chọn giống và tiến hóa, giải thích một số hiện tượng thực tế.	2			

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL	TN
	Vận dụng cao					
2. Chủ đề NST: 7 tiết					3,5	11
Chủ đề NST: 7 tiết	Nhận biết	- Nêu được tính chất đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể của mỗi loài. - Trình bày được sự biến đổi hình thái trong chu kì tế bào - Mô tả được cấu trúc hiển vi của nhiễm sắc thể và nêu được chức năng của nhiễm sắc thể. - Trình bày được ý nghĩa sự thay đổi trạng thái (đơn, kép), biến đổi số lượng (ở tế bào mẹ và tế bào con) và sự vận động của nhiễm sắc thể qua các kì của nguyên phân và giảm phân. - Nêu được ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân và thụ tinh. - Nêu được một số đặc điểm của nhiễm sắc thể giới tính và vai trò của nó đối với sự xác định giới tính. - Nêu được các yếu tố của môi trường trong và ngoài ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính. - Nêu được thí nghiệm của Moocgan và nhận xét kết quả thí nghiệm đó - Nêu được ý nghĩa thực tiễn của di truyền liên kết		7		
	Thông hiểu	- Phân biệt : NST thường với NST giới tính; Bộ NST đơn bội với bộ NST đơn	2	4		

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL	TN
		bội.... - Giải thích được cơ chế xác định nhiễm sắc thể giới tính và tỉ lệ đực : cái ở mỗi loài là 1: 1				
	Vận dụng	- Vận dụng để giải thích được các hiện tượng di truyền liên kết trong thực tế - Trong phép lai nhiều cặp tính trạng học sinh chỉ ra các dấu hiệu nhận biết quy luật di truyền liên kết.	2			
	Vận dụng cao	- Giải thích cơ sở khoa học của việc chuyển giới	2			